

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Số: 64 /BC-CTĐT-KHTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 15 tháng 01 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2015**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần công trình đô thị Bến Tre
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Điện thoại: 0753 826358; Fax: 07353 817770; Email: ctdt_bt@yahoo.com
- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): BTU

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

1. Họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Họp thống nhất các thủ tục cần thiết để tiến hành bàn giao Công ty, công tác kiện toàn bộ máy tổ chức - cán bộ, xây dựng các quy chế hoạt động.
3. Họp thông qua cơ cấu bộ máy quản lý và trực tiếp sản xuất, kế hoạch sản xuất kinh doanh 11 tháng còn lại năm 2015, quy chế trả lương phân phối quỹ tiền lương và chế độ phúc lợi của công ty và một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
4. Họp lấy ý kiến bằng văn bản về việc: tạm giao quyền tham gia quản lý, điều hành công ty cho 2 nguyên Phó Giám đốc Cty TNHH MTV CTĐT Bến Tre đến ngày 1/7/2015; phân công phụ trách các mảng công việc theo sơ đồ tổ chức bộ máy; giao trách nhiệm Chủ tịch HĐQT điều hành chung, toàn diện các hoạt động XSKD-DV của công ty
5. Họp lấy ý kiến bằng văn bản thống nhất: chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Huỳnh Văn Lâm kể từ ngày 19/5/2015; giao Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức danh Tổng giám đốc điều hành đến ngày 30/06/2015; Tổng giám đốc ủy quyền cho các người giúp việc ký thay Tổng giám đốc.

6. Hợp bàn công tác nhân sự Ban Tổng giám đốc công ty theo đề nghị của cổ đông Nhà nước.
7. Hợp biểu quyết: miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Đình Huân; bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Ngô Trung Kiên; bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành; chỉ định đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. Thông qua dự thảo các quy chế và một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
8. Hợp lấy ý kiến bằng văn bản về việc: quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty; thành lập các Phòng nghiệp vụ và các Bộ phận trực tiếp sản xuất.
9. Hợp báo cáo tổng hợp kết quả công tác quản lý điều hành; thông qua kết quả soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế phối hợp giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc, quy chế chuyển nhượng cổ phần, thống nhất chọn mã cổ phiếu là BTU, đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Ngọc Triệu	Chủ tịch	9	100%	
2	Ông Nguyễn Đình Huân	Thành viên	7	77,7%	Miễn nhiệm từ ngày 26/6
3	Ông Nguyễn Tấn Vũ	Thành viên	9	100%	
4	Ông Lê Văn Vũ	Thành viên	9	100%	
5	Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	9	100%	
6	Ông Ngô Trung Kiên	Thành viên	3	33,3%	Được bầu bổ sung từ ngày 26/6

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; đại diện Hội đồng quản trị có tham gia họp giao ban định kỳ tại Công ty để kịp thời kiểm tra, chỉ đạo, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; xây dựng, thông qua các quy chế, quy định nội bộ giao cho Tổng giám đốc chủ động thực hiện các phương án sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy quản lý nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban; đến ngày 31/12/2015 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của Cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	23/01/2015	Đại Hội cổ đông thành lập Cty
2	02/NQ-HĐQT	18/05/2015	Chấp thuận đơn xin thôi nhiệm vụ TGD điều hành và chấm dứt HĐLĐ
3	03/NQ-HĐQT	29/06/2015	Miễn nhiệm tư cách TV HĐQT Cty
4	04/NQ-HĐQT	29/06/2015	Bổ sung TV HĐQT
5	05/NQ-HĐQT	29/06/2015	Ủy quyền cho phó TGD Cty
6	06/NQ-HĐQT	11/09/2015	Ban hành quy chế chuyển nhượng cổ phần và thực hiện giao dịch nội bộ
7	07/NQ-HĐQT	11/09/2015	Đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom)
8	01/QĐ-HĐQT	26/01/2015	Bổ nhiệm ông Huỳnh Văn Lâm - TGD Cty
9	02/QĐ-HĐQT	06/02/2015	Thành lập các phòng Nghiệp vụ Cty
10	03/QĐ-HĐQT	06/02/2015	Thành lập các đội chuyên quản, Xí nghiệp thuộc Cty
11	05/QĐ-CTĐT-TCHC	06/02/2015	Bổ nhiệm Bà Trần Thị Vân Nghi – Quyền Kế toán trưởng
12	04/QĐ-HĐQT	18/03/2015	Giao quyền PTGD cho ông Nguyễn Đình Huân đến 30/6/2015
13	05/QĐ-HĐQT	18/03/2015	Giao quyền PTGD cho ông Nguyễn Tấn Vũ đến 30/6/2015
14	06/QĐ-HĐQT	29/06/2015	Bổ nhiệm ông Ngô Trung Kiên -TGD Cty
15	07/QĐ-HĐQT	01/07/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Tấn Vũ – Phó Tổng Giám đốc Công ty

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16	08/QĐ-HĐQT	08/07/2015	Thành lập các phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty
17	09/QĐ-HĐQT	08/07/2015	Thành lập các bộ phận trực tiếp sản xuất trực thuộc công ty
18	10/QĐ-HĐQT	08/07/2015	Bổ nhiệm Bà Trần Thị Vân Nghi - Quyền Kế toán trưởng kiêm Phó phòng Kế hoạch tài chính
19	11/QĐ-HĐQT	14/07/2015	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty
20	12/QĐ-HĐQT	30/07/2015	Ban hành Quy chế tài chính, quản lý nợ, chi tiêu nội bộ của công ty
21	13/QĐ-HĐQT	29/09/2015	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty
22	14/QĐ-HĐQT	30/09/2015	Ban hành quy chế chuyển quyền sở hữu cổ phần của công ty
23	15/QĐ/HĐQT	30/09/2015	Ban hành phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính, quản lý nợ, chi tiêu nội bộ của công ty (đã ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 30/07/2015)

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán :

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Đình Huấn		TV HĐQT – P.TGD	320673731	22/04/2004	CA Bến Tre	343B đường Trương Định, Phường 6, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	26/06/2015	Điều chuyển công tác

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	-	-	320010157	29/03/2006	CA Bến Tre	nt	29/01/2015	26/06/2015	
3	Nguyễn Đình Phương Hiếu	-	-	321393770	25/07/2006	CA Bến Tre	nt	29/01/2015	26/06/2015	
4	Nguyễn Văn Huân	-	-	320020852	28/05/2012	CA Bến Tre	53 Nguyễn Huệ, Phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	26/06/2015	
5	Phan Thị Phi	-	-	320017211	02/08/2006	CA Bến Tre	nt	29/01/2015	26/06/2015	
6	Nguyễn Thị Như Nga	-	-	312443863	10/07/2015	CA Tiền Giang	Áp Tân Thuận A, xã Bình Đức, H Châu Thành, Tiền Giang	29/01/2015	26/06/2015	
7	Nguyễn Đình Huy	-	-	320672062	02/06/1984	CA Bến Tre	53 Nguyễn Huệ, Phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	26/06/2015	
8	Nguyễn Thị Như Ngọc	-	-	320746658		CA Bến Tre	Phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	26/06/2015	
9	Huỳnh Văn Lâm		Tổng Giám Đốc	320010095	30/01/2015	CA Bến Tre	350E Phú Chánh - xã Phú Hưng - TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	19/05/2015	Thôi việc
10	Nguyễn Thị Mến	-	-	320777404	12/04/2006	CA Bến Tre	nt	29/01/2015	19/05/2015	
11	Huỳnh Thị Kim Hương	-	CN Đội CVCX	321183062	12/10/2015	CA Bến Tre	340E Ấp Phú Thành, xã Phú Hưng, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	19/05/2015	
12	Huỳnh Thị Huyền	-	-	321002071	28/03/2013	CA Bến Tre	490C3 Khu phố 6 Phường phú Khương, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	19/05/2015	
13	Huỳnh Thanh Hải	-	Trưởng P.TC-HC	321041723	26/06/2008	CA Bến Tre	595B9 Khu phố 3, Phường Phú Khương, TP Bến Tre	29/01/2015	19/05/2015	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
14	Huỳnh Thanh Hà	-	-	321189467	03/02/2009	CA Bến Tre	KP2 Phường 4, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	19/05/2015	
15	Huỳnh Thanh Huy	-	-	321189082		CA Bến Tre	350E Ấp Phú Thành, xã Phú Hưng, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	19/05/2015	
16	Huỳnh Văn Bạ			320500519	08/01/2007	CA Bến Tre	Ấp 4, xã Hữu Định, H. Châu Thành, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	19/05/2015	
17	Huỳnh Thị Nâu			320483261	26/04/2006	CA Bến Tre	Ấp Phú Hữu, xã Phú Hưng, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	19/05/2015	
18	Huỳnh Văn Hùng	-	-				Ấp 4, xã Hữu Định, H. Châu Thành, tỉnh Bến Tre	29/01/2015	19/05/2015	
19	Ngô Trung Kiên			320026666	10/02/2012	CA Bến Tre	192A Bình Khởi, Phường 6, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	26/06/2015		
20	Nguyễn Thị Lan			320026619	02/04/2012	CA Bến Tre	nt	26/06/2015		
21	Lê Thị Thu Thủy			320544117	22/08/2006	CA Bến Tre	nt	26/06/2015		
22	Ngô Thị Thủy Tiên			321400924	22/04/2015	CA Bến Tre	nt	26/06/2015		
23	Ngô Thanh Ngân						nt	26/06/2015		
24	Ngô Thanh Liêm			320672929	08/07/1997	CA Bến Tre	nt	26/06/2015		

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: (Tại thời điểm ngày 31/12/2015)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre							2.689.700	74,71	
2	Nguyễn Ngọc Triệu		Chủ tịch HĐQT	320673704	14/08/2002	CA Bến Tre	316A, P Phú Khương, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	-	-	Người đại diện vốn Nhà nước
3	Nguyễn Thị Xuân			-	-	-	Phường Phú Tân, Tp Bến Tre	-	-	
4	Nguyễn Ngọc Tuấn			-	-	-	nt	-	-	
5	Nguyễn Thế Nghiệp			-	-	-	nt	-	-	
6	Nguyễn Ngọc Thành			-	-	-	nt	-	-	
7	Nguyễn Ngọc Thuận	-	-	-	-	-	nt	-	-	
8	Nguyễn Thị Hương	-	-	321153463	25/07/2000	CA Bến Tre	Số 01K, khu phố 3, phường Phú Tân, TPBT	-	-	
9	Nguyễn Ngọc Mai Quỳnh	-	-	321325127	12/12/2012	CA Bến Tre	nt	20.000	0,56	
10	Nguyễn Ngọc Minh Quân	-	-	321537490	07/07/2011	CA Bến Tre	nt	-	-	
11	Nguyễn Tấn Vũ		TV HĐQT – P TGĐ	320944037	07/05/2002	CA Bến Tre	63 ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	50.000	1,39	Người đại diện vốn Nhà nước
12	Huỳnh Thị Kim Huệ			320940144	02/08/2013	CA Bến Tre	Số 44E1, đường số 1, KDC Sao Mai, KP Mỹ Tân, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân			Còn nhỏ chưa có CMND			nt	-	-	
14	Nguyễn Văn Tấn			321387803	06/06/2006	CA Bến Tre	Số 07A, ấp Mỹ An A, xã Mỹ Thạnh An, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	-	-	
15	Đỗ Thị Kiên			320433007	03/05/2006	CA Bến Tre	nt	-	-	
16	Nguyễn Thị Hồng Cẩm			321074144	24/09/2012	CA Bến Tre	Số 390, ấp 2, xã Sơn Phú, H.Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	-	-	
17	Nguyễn Tấn Trường			321112816	11/07/2014	CA Bến Tre	349A, ấp 1, xã Phú Nhuận, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	-	-	
18	Nguyễn Tấn An			321491254	09/06/2009	CA Bến Tre	Số 07A, ấp Mỹ An A, xã Mỹ Thạnh An, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	-	-	
19	Lê Văn Vũ		TV HĐQT - TP. KT	321018154	21/10/2003	CA Bến Tre	35 Ngô Quyền, Phường 3, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	13.000	0,36	
20	Lê Văn Hùng			320005161	25/01/2009	CA Bến Tre	nt	-	-	
21	Lê Thị Út			320454341	27/04/2010	CA Bến Tre	nt	-	-	
22	Lê Thị Hồng Thu			320970247	22/06/2012	CA Bến Tre	nt	-	-	
23	Lê Minh Phong			320849939	11/10/2005	CA Bến Tre	nt	-	-	
24	Lê Thị Hồng Vân			320849938	11/10/2005	CA Bến Tre	nt	-	-	
25	Nguyễn Thanh Phong		TV HĐQT	320778606	30/11/2005	CA Bến Tre	238/2 KP2, Phường 4, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	180.000	5,00	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
26	Phan Thị Kim Dung			321299402	11/12/2003	CA Bến Tre	nt	-	-	
27	Nguyễn Hoàng Phương			321443190	01/09/2012	CA Bến Tre	nt	-	-	
28	Nguyễn Hoàng Vũ			Còn nhỏ chưa có CMND			nt	-	-	
29	Phạm An Huy		TB BKS - NV KH-TC	320966782	29/01/2015	CA Bến Tre	610D Ấp Phú Chiến xã Phú Hưng- TP Bến Tre - Bến Tre.	3.500	0,10	
30	Phạm Văn Hón			320418315	24/05/2005	CA Bến Tre	433A Ấp 1 xã Nhơn Thạnh- TP Bến Tre - Bến Tre	-	-	
31	Trần Thị Lệ Mỹ			320418300	09/08/1979	CA Bến Tre	nt	-	-	
32	Nguyễn Thụy Lam Tuyền			321109730	06/04/2015	CA Bến Tre	610D Ấp Phú Chiến xã Phú Hưng- TP Bến Tre - Bến Tre.	-	-	
33	Phạm Gia Hưng			Còn nhỏ chưa có CMND			nt	-	-	
34	Phạm Gia Hòa			Còn nhỏ chưa có CMND			nt	-	-	
35	Phạm Thị Ngọc Hiền			320150701	04/11/2000	CA Bến Tre	258 Nguyễn Trãi, H.Thuận An, tỉnh Bình Dương	-	-	
36	Tăng Đồng		TV. BKS - NV KH-TC	320708999	13/10/2006	CA Bến Tre	106 C- Khu phố 2- Phường 8- TP Bến Tre	4.200	0,12	
37	Nguyễn Thị Mộng Điệp			320842263	20/7/2006	CA Bến Tre	nt	-	-	
38	Tăng Lệ Hà			321532656	25/02/2011	CA Bến Tre	nt	-	-	
39	Tăng Minh Nhật			Còn nhỏ chưa có CMND			nt	-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
40	Tăng Văn Thất			320004300	20/04/2006	CA Bến Tre	nt	-	-	
41	Bùi Thị Thoa			320010365	25/7/2006	CA Bến Tre	nt	-	-	
45	Tăng Thị Kim Thanh			320673113	17/01/2008	CA Bến Tre	107 C- Khu phố 2- Phường 8- TP Bến tre	-	-	
46	Tăng Thị Kim Hương			23973712	29/02/2012	Công an TPHCM	Số 10 Đào Văn Thử- KP 5- Thị Trấn Cù Chi- TP HCM	-	-	
47	Tăng Thị Minh			320911437	14/10/2013	CA Bến Tre	543 D- Khu phố 3- Phường 8- TP Bến Tre	-	-	
48	Đoàn Thị Thanh		TV BKS - NV P. KT	321300926	29/3/2005	CA Bến Tre	504F KP 2 P. Phú Khương, TP Bến Tre - Bến Tre	10.100	0,28	
49	Đoàn Như Khải		Công nhân	321190893	07/02/2014	CA Bến Tre	711D ấp Phú Chiến xã Phú Hưng - TP Bến Tre - Bến Tre	1000	0,03	
50	Trần Thị Vững			321385945	16/05/2006	CA Bến Tre	nt			
51	Hoàng Duy Nhất			321573810	15/08/2012	CA Bến Tre	504F Khu phố 2, P. Phú Khương TP Bến Tre - Bến Tre	-	-	
52	Hoàng Thanh Huy			Còn nhỏ chưa có CMND			nt	-	-	
53	Đoàn Thị Lương			321192842	07/10/2001	CA Bến Tre	432D ấp Phú Chiến xã Phú Hưng – TP Bến Tre - Bến Tre	-	-	
54	Đoàn Như Thành			321278653	21/11/2008	CA Bến Tre	711D ấp Phú Chiến xã Phú Hưng - TP Bến Tre - Bến Tre	-	-	
55	Trần Thị Vân Nghi		Q. Kế toán trưởng	320903951	31/07/2010	CA Bến Tre	A2 KP 5, P. Phú Khương, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	3.800	0,105	
56	Trần Văn Hữu			320524988	13/12/2005	CA Bến Tre	nt	-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
57	Trương Thị Nga			320426943	02/08/2015	CA Bến Tre	Ấp 4, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	-	-	
58	Võ Minh Tuấn		Công nhân	321117605	14/10/2015	CA Bến Tre	Ấp 11, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	1.700	0,047	
59	Võ Trần Minh Nguyên			Còn nhỏ chưa có CMND			A2 khu phố 5, P. Phú Khương, TP Bến Tre - Bến Tre	-	-	
60	Võ Trần Minh Thảo			Còn nhỏ chưa có CMND			nt	-	-	
61	Trần Thị Quỳnh Nghi			320971314	29/04/2010	CA Bến Tre	Xã Sơn Đông, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	-	-	
62	Trần Khắc Nghi			321072287	12/10/2004	CA Bến Tre	Ấp 4, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	-	-	
63	Ngô Trung Kiên		Tổng Giám Đốc	320026666	02/10/2012	CA Bến Tre	192A Bình Khởi, Phường 6, TPBT, Tỉnh Bến Tre	59.800	1,66	Người đại diện vốn Nhà nước
64	Nguyễn Thị Lan			320026619	02/04/2012	CA Bến Tre	nt	-	-	
65	Lê Thị Thu Thủy			320544117	22/8/2006	CA Bến Tre	nt	-	-	
66	Ngô Thị Thủy Tiên			321400924	22/04/2015	CA Bến Tre	nt	-	-	
67	Ngô Thanh Ngân			Còn nhỏ chưa có CMND			nt	-	-	
68	Ngô Thanh Liêm			320672929	00/00/1997	CA Bến Tre	nt	-	-	

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thị Vững	Mẹ ruột Đoàn Thị Thanh – TV BKS	2.200	0,061	0		Bán 2.200 cổ phiếu
2	Đoàn Như Khải	Cha ruột Đoàn Thị Thanh – TV BKS	2.700	0,075	1.000	0,028	Bán 1.700 cổ phiếu
3	Lê Thị Mến		3.300	0,092	0		Bán 3.300 cổ phiếu
4	Ngô Thị Kim Thu		1.400	0,039	0		Bán 1.400 cổ phiếu
5	Huỳnh Thanh Hải		31.000	0,861	12.400	0,344	Mua 1.400 cổ phiếu, Bán 20.000 cổ phiếu
6	Phan Thanh Hòa		0		1.000	0,028	Mua 1.000 cổ phiếu
7	Cao Quốc Thống		13.000	0,361	2.000	0,056	Bán 11.000 cổ phiếu
8	Huỳnh Thanh Hòa		2.100	0,058	0		Bán 2.100 cổ phiếu
9	Nguyễn Thị Anh		0		2.100	0,058	Mua 2.100 cổ phiếu
10	Phan Văn Vãng		4.500	0,125	6.500	0,181	Mua 2.000 cổ phiếu
11	Phạm An Huy		5.500	0,153	3.500	0,097	Bán 2.000 cổ phiếu
12	Nguyễn Đình Huân		78.100	2,169	49.100	1,364	Bán 29.000 cổ phiếu
13	Nguyễn Thanh Bình		8.000	0,222	11.000	0,306	Mua 3.000 cổ phiếu
14	Võ Văn Bé		0		1.000	0,028	Mua 1.000 cổ phiếu
15	Lê Hoàng Khắc Huy		2.900	0,081	7.700	0,214	Mua 4.800 cổ phiếu
16	Dương Văn Nghĩa		2.800	0,078	0		Bán 2.800 cổ phiếu
17	Phạm Văn Ro		700	0,019	0		Bán 700 cổ phiếu
18	Nguyễn Thái Hùng		600	0,017	1.300	0,036	Mua 700 cổ phiếu
19	Nguyễn Văn Bình		1.100	0,031	0		Bán 1.100 cổ phiếu
20	Trần Huy Vân		500	0,014	1.600	0,044	Mua 1.100 cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
21	Trần Minh Hiền		600	0,017	0		Bán 600 cổ phiếu
22	Trần Duy Tân		2.200	0,061	2.800	0,078	Mua 600 cổ phiếu
23	Phạm Trung Nhân		1.000	0,028	0		Bán 1.000 cổ phiếu
24	Võ Minh Thuận		3.200	0,089	5.200	0,144	Mua 2.000 cổ phiếu
25	Nguyễn Minh Kết		1.000	0,028	0		Bán 1.000 cổ phiếu
26	Nguyễn Hữu Đoàn		1.300	0,036	600	0,017	Bán 700 cổ phiếu
27	Phan Nguyễn Bình		2.400	0,067	2.000	0,056	Bán 400 cổ phiếu
28	Ngô Hoàng Lộc		1.100	0,031	600	0,017	Bán 500 cổ phiếu
29	Lê Văn Tuất		500	0,014	0		Bán 500 cổ phiếu
30	Bùi Thanh Phong		900	0,025	0		Bán 900 cổ phiếu
31	Huỳnh Văn Lâm		43.900	1,219	32.900	0,914	Bán 11.000 cổ phiếu
32	Nguyễn Trọng Nhân		0		13.000	0,361	Mua 13.000 cổ phiếu
33	Nguyễn Vũ Phương		700	0,019	1.700	0,047	Mua 1.000 cổ phiếu
34	Nguyễn Thanh Hùng		400	0,011	0		Bán 400 cổ phiếu
35	Trần Thanh Bảo Quốc		6.400	0,178	5.000	0,139	Bán 1.400 cổ phiếu
36	Lê Anh Tú		3.000	0,083	2.000	0,056	Bán 1.000 cổ phiếu
37	Trần Văn Lộc		1.600	0,044	600	0,017	Bán 1.000 cổ phiếu
38	Nguyễn Ngọc Toàn		10.200	0,283	4.200	0,117	Bán 6.000 cổ phiếu
39	Trần Văn Trai		3.200	0,089	2.000	0,056	Bán 1.200 cổ phiếu
40	Lê Thị Thanh Hằng		0		1.200	0,033	Mua 1.200 cổ phiếu

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Loại cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Văn Vũ	Cổ đông nội bộ	10.000	0,278	13.000	0,361	Mua 3.000 cổ phiếu
2	Ngô Trung Kiên	Cổ đông nội bộ	0		59.800	1,661	Mua 59.800 cổ phiếu
3	Đoàn Thị Thanh	Cổ đông nội bộ	2.900	0,081	10.100	0,281	Mua 7.200 cổ phiếu

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có 

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo),
- Lưu: HĐQT, VT, KH-TC Cty.



Nguyễn Ngọc Triệu